

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Từ Hòa** và bà **Nguyễn Thị Minh An**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 2006 tại thành phố Đà Nẵng. Số CCCD: 049206000790 do Bộ C1 cấp ngày 20.4.2021. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (sinh năm 1975) và bà Võ Thị T (sinh năm 1982).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam N - Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ từ ngày 24.12.2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh **Nguyễn Đoàn Anh T1**, sinh năm 2005. CCCD số: 051205007367 do Bộ C1 cấp ngày 27.12.2021. Địa chỉ: K N, phường T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Anh **Ngô Khánh H**, sinh năm 2007. CCCD số: 048207007132 do Bộ C1 cấp ngày 27.12.2021. Địa chỉ: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Nguyễn Quốc T2**, sinh năm 2008. Người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn B và bà Phạm Thị L (là cha mẹ). Địa chỉ: Tổ G, A T, phường S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Anh **Lê Tấn P**, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp là ông Lê Tấn H1 và bà Hồ Thị D1 (là cha mẹ). Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Anh **Bùi Duy Gia H2**, sinh năm 2008. Người đại diện hợp pháp là ông Bùi Duy S và bà Trần Thị Thùy L1 (là cha mẹ). Địa chỉ: K N, phường A, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Anh **Hồ Đại P1**, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp là ông Hồ Văn Đ và bà Đặng Thị B1 (là cha mẹ). Địa chỉ: F A, phường A, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Anh **Trần Viết Nhật P2**, sinh năm 2008. Người đại diện hợp pháp là ông Trần Viết T3 và bà Hồ Thị T4 (là cha mẹ). Địa chỉ: K L, tổ E, phường S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Anh **Lê Vũ Anh T5**, sinh năm 2010. Người đại diện hợp pháp là ông Lê Trần Anh T6 và bà Vũ Thị T7 (là cha mẹ). Địa chỉ: K N, phường A, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Anh **Phạm Minh Đ1**, sinh năm 2008. Người đại diện hợp pháp là ông Phạm Ngọc C và bà Phạm Thị S1 (là cha mẹ). Địa chỉ: C M, tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng (bà S1 có mặt).

- Anh **Nguyễn Thanh H3**, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Anh **Ngô Anh K**, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp là ông Ngô Văn L2 và bà Phùng Thị Ái L3 (là cha mẹ). Địa chỉ: Tổ E, thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Tuấn L4**, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp là ông Trần Tịnh T8. Địa chỉ: A L, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Trần Tuệ K1**, sinh năm 2010. Người đại diện hợp pháp là ông Trần Tịnh T8 và bà Nguyễn Thị H4 (là cha mẹ). Địa chỉ: C T, tổ C, phường H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông **Lê Tấn H1**, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Ông **Lê Trần Anh T6**, sinh năm 1981. Địa chỉ: K N, phường A, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 27.7.2025, Nguyễn Đức D cùng với Lê Vũ Anh T5 (sinh ngày 04.02.2010; trú tại: K đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng), Lê Tấn P (sinh ngày 01.7.2009, trú tại: A đường P, phường S, thành phố Đà Nẵng); Hồ Đại P1 (sinh ngày 29.6.2009, trú tại: F đường A, phường A, thành phố Đà Nẵng); Trần Viết Nhật P2 (sinh ngày 29.4.2008, trú tại: K đường L, phường S, thành phố Đà Nẵng); Bùi Duy Gia H2 (sinh ngày 08.12.2008; trú tại: 2 đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng), Phạm Minh Đ1 (sinh ngày 10.8.2008, trú tại: C M, phường S, thành phố Đà Nẵng); Nguyễn Quốc T2 (sinh ngày 09.6.2008, trú tại: A đường T, phường S, thành phố Đà Nẵng) cùng ngồi uống nước tại quán V đường V, phường S, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 02 giờ ngày 28.7.2025, nhóm D rủ nhau đi dạo quanh các tuyến đường ở thành phố Đà Nẵng thì Bùi Duy Gia H2 và Trần Viết Nhật P2 không đi, còn những người khác trong nhóm đồng ý. Sau đó, T5 điều khiển xe Honda Air Blade, màu xanh đen, biển số: 43E1-668.77 chở P1; P đi xe Yamaha Exciter, màu xám, biển số: 43E1-059.73 chở Đ1; D đi xe Yamaha Exciter, màu đen, biển số: 92MA-024.15 chở T2 đi từ đường V đến N Cảng T - Cầu S. Khi đến trước chùa H5 (đường N, phường S), nhóm D gặp nhóm của Nguyễn Thanh H3 (sinh năm 2006, trú tại: thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng) gồm: Nguyễn Thanh H3, Trần Nguyễn Tuệ K2 (sinh ngày 11.2.2010, trú tại: A L, phường H, thành phố Đà Nẵng), Nguyễn Tuấn L4 (sinh ngày 13.11.2009, trú tại: A L, phường H, thành phố Đà Nẵng), Ngô Anh K (sinh ngày 14.2.2009, trú tại: tổ E, thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng) cùng một số thanh niên không rõ lai lịch (các thanh

niên tự ghép vào nhóm của Thanh H3 khi đi trên đường) điều khiển xe mô tô đi chiều ngược lại với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, vượt đèn đỏ, đi vào làn đường ô tô, dùng hung khí cào xuống đường tạo thành tia lửa và vấy tay, khiêu khích. Thấy vậy, Nguyễn Đức D và Nguyễn Quốc T2 hô hào gọi cả nhóm quay đầu xe đuổi theo nhóm của Nguyễn Thanh H3 để đánh. Khi đuổi theo nhóm Thanh H3, nhóm của D điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, chạy vào phần đường dành cho xe ô tô, Đ1 và T2 rút lấy 02 cán cờ (hình chữ L, bằng kim loại) của nhà dân ven đường (cầm theo chiều ngang) để đánh nhau. Khi đến đường L (gần cầu M), nhóm D dừng xe lại vì thấy nhóm H3 đã dừng xe lại và net bô khiêu khích. Lúc này, Thanh H3 quay đầu xe chở K2 tông vào nhóm của D, K2 phóng cây 3 chĩa về nhóm của D nhưng không trúng ai và làm cây 3 chĩa gãy làm 2 phần. Thấy vậy, P1 dùng chân đạp vào xe mô tô của Thanh H3 điều khiển làm Thanh H3 và K2 ngã xuống. Nhóm D lao vào đánh, K2 vùng bỏ chạy được, Thanh H3 ở lại bị T2 và Đ1 cầm cán cờ, D cầm cán cây ba chĩa, T5 dùng tay đánh nhiều cái trúng vào tay và chân của Thanh H3. Khi Thanh H3 bị chảy máu, nhóm của D lên xe mô tô bỏ đi. Sau đó, Nguyễn Thanh H3 điện thoại cho anh Nguyễn Đoàn Anh T1 (sinh năm 2005, trú tại: 2 đường N, phường T, thành phố Đà Nẵng) nhờ qua chở đi bệnh viện. Lúc này, anh T1 đang ngồi chơi cùng với Ngô Khánh H (sinh năm 2007, trú tại: K đường T, thành phố Đà Nẵng) nên anh T1 rủ anh Khánh H cùng đi đến chỗ Thanh H3. Cùng thời điểm này, nhóm của D quay về lại quán nước V và kể cho P2 và Gia H2 về việc bị nhóm Thanh H3 dùng cây 3 chĩa đánh nên đã dùng cán cờ lấy của người dân đánh lại. Sau đó, D rủ cả nhóm đi lấy cán cờ gắn trả lại cho người dân thì P1 nói có việc đi về còn những người còn lại trong nhóm đồng ý. Khi nhóm của D đi đến khu công viên gần cầu M (phường S, thành phố Đà Nẵng) thì thấy anh Khánh H và anh T1 đang đứng nói chuyện với Thanh H3. Lúc này, nhóm của D đi đến chỗ anh T1 và anh Khánh H đang đứng thì anh T1 nói “*Tôi là người dân, không biết gì hết, tôi chỉ là người đi đường*”. Nghe vậy, T5 nói “*Mi thích nói nhiều à*” rồi lao vào đánh anh T1 và anh Khánh H, P lấy cán cây xúc rác (bằng kim loại) đánh mạnh từ trên xuống vào đầu của anh Khánh H làm mũ bảo hiểm bị vỡ, Gia H2 rút 01 cán cờ bằng kim loại gần đó đánh mạnh theo phương ngang chéo từ trên xuống trúng vào vùng gáy của anh Khánh H; D, Đ1, P2 những người khác dùng tay chân đánh vào người anh Khánh H nhưng anh Khánh H vùng dậy bỏ chạy được. Cùng lúc đó, T5 dùng cây cán cờ (hình chữ L, bằng kim loại) đánh anh T1 nhưng anh T1 đưa tay lên đỡ và giật lấy đánh lại vào người D. D giật lại được và đánh vào người của anh T1, anh T1 đưa tay lên đỡ nhưng phần đầu cán cờ chữ L đập vào mũ

bảo hiểm khiến mũ bảo hiểm bị bể, anh T1 vùng bỏ chạy thì T2 cầm viên gạch lót đường đuổi theo và ném trúng cẳng tay trái anh T1. Khi Anh T1 và Khánh H bỏ chạy về hướng cầu M thì nhóm của D quay lại hiện trường, P2 đạp vào xe của anh T1 và anh Khánh H để lại, T2 tháo biển số xe của Khánh H vớt lại hiện trường rồi đưa cán cờ và cây xúc rác trả lại chỗ nhà người dân đã lấy trước đó. Khi trả xong, D rủ cả nhóm quay lại khu vực công viên gần cầu M để tìm anh T1 và anh Khánh H để tiếp tục đánh. Khi đến, nhóm D thấy anh T1 và anh Khánh H đang lấy xe mô tô thì xông đến để đánh. Anh T1 và anh Khánh H dùng vỏ chai bia mang theo trước đó ném vào nhóm D rồi bỏ chạy. Anh T1 bỏ chạy được còn anh Khánh H bị D dùng cục đá ném trúng vào chân, Đ1 dùng xe mô tô tông vào người làm anh Khánh H ngã xuống vỉa hè. T2, P2, T5 dùng tay chân đánh, Gia H2 lượm gạch lót đường ném trúng vào phần lưng, còn P nhặt cây lau nhà đánh vào người anh Khánh H. Khi thấy anh Khánh H chảy máu bất tỉnh, nhóm D lên xe đi về.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS: 92MA-02415, số máy 55P1441231, số khung: RLCE55P10EY441218 và 01 giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Nguyễn Đức D;

Tại kết luận giám định số: 62/KLTTCT-TTPY ngày 21.11.2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố Đ xác định: Ngô Khánh H bị chấn thương sọ não (12 dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường), vết thương vùng thái dương cách đuôi mắt 1cm, sưng nề gò má phải với tỷ lệ thương tích 11%.

Tại kết luận giám định số: 63/KLTTCT-TTPY ngày 24.11.2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố Đ xác định: Nguyễn Đoàn Anh T1 bị chấn động não với tỷ lệ 1%; đối với thương tích sưng nề gò má phải và mắt phải, đau ở tay trái (không xếp tỷ lệ thương tích); thương tích do vật tày gây ra. Anh Nguyễn Đoàn Anh T1 không yêu cầu xử lý đối với thương tích do nhóm Nguyễn Đức D gây ra.

Anh Nguyễn Thanh H3 và Trần Nguyễn Tuệ K2 bị thương tích nhẹ không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý vấn đề gì.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Đức D cùng với gia đình Lê Tấn P, Hồ Đại P1, Trần Viết Nhật P2, Bùi Duy Gia H2, Phạm Minh Đ1 và Nguyễn Quốc T2 đã bồi thường cho anh Ngô Khánh H và anh Nguyễn Đoàn Anh T1 số tiền tổng cộng là 120.000.000 đồng. Anh Ngô Khánh H và anh Nguyễn Đoàn Anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đức D. Nguyễn Thanh H3 và Trần Nguyễn Tuệ K2 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản kết luận điều tra số: 210/BKL-VPCQCSĐT ngày 09.3.2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đề nghị truy tố Nguyễn Đức D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Tấn P, Hồ Đại P1, Trần Viết Nhật P2, Bùi Duy Gia H2, Phạm Minh Đ1, Nguyễn Quốc T2 đều chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định tách vụ án để điều tra, xử lý hành vi của Lê Tấn P, Hồ Đại P1, Trần Viết Nhật P2, Bùi Duy Gia H2, Phạm Minh Đ1, Nguyễn Quốc T2 trong vụ án khác theo Luật tư pháp người chưa thành niên.

Đối với Lê Vũ Anh T5 khi thực hiện hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Cố ý gây thương tích*” chưa đủ 16 tuổi và chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm về hành vi này nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của nhóm Nguyễn Thanh H3 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố trong vụ án “*Gây rối trật tự công cộng*” khác xảy ra trên địa bàn phường H, thành phố Đà Nẵng trước đó nên không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV2 ngày 20.3.2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố Nguyễn Đức D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ (điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người bị hại anh Ngô Khánh H và Nguyễn Đoàn Anh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Tuấn L4, Trần Nguyễn Tuệ K2, Ngô Anh K và ông Lê Trần Anh T6 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T2, Lê Tấn P, Hồ Đại P1, Bùi Duy Gia H2, Trần Viết Nhật P2 và Lê Vũ Anh T5 xác nhận toàn bộ diễn biến sự việc và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức D về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV2 ngày 20.3.2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ (điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Đức D.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô ô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS: 92M-02415, số máy: 55P1441231; số khung: RLCE55P10EY441218.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Đức D nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ là căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thu thập đủ lời khai cũng như yêu cầu của những người này và không có mâu thuẫn trong các lời khai của họ về các vấn đề liên quan đến vụ án. Xét việc vắng mặt của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức D nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 28.7.2025, Nguyễn Đức D cùng nhóm bạn đi dạo trên đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng thì gặp nhóm của Nguyễn Thanh H3 điều khiển xe mô tô đi chiều ngược lại với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, càn hung khí xuống đường và vấy tay khiêu khích. Nguyễn Đức D cùng nhóm bạn quay đầu xe và lấy 02 cán cò (bằng kim loại, dài khoảng 1,5m) của người dân bên đường làm hung khí và điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, chạy vào phần đường dành cho xe ô tô để đuổi đánh. Tại khu vực cầu M, đường L, phường S, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Đức D cùng nhóm bạn dùng cán cò, cán cây ba chĩa (giật được từ nhóm của Nguyễn Thanh H3), tay, chân đánh nhiều cái vào người của Nguyễn Thanh H3 và Trần Nguyễn Tuệ K2. Đến khoảng 02 giờ 30 cùng ngày, khi quay lại chỗ đánh nhau trước đó để lấy cán cò mang trả lại cho người dân, Nguyễn Đức D cùng nhóm bạn gặp và tiếp tục dùng cán cò, cán cây xúc rác (đều bằng kim loại), cây lau nhà bằng nhựa, gạch lót đường, tay, chân đánh và gây thương tích cho anh Ngô Khánh H với tỷ lệ 11%; anh Nguyễn Đoàn Anh T1 bị thương tích với tỷ lệ 01%. Hành vi của Nguyễn Đức D đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ (điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 19/CT-VKS-KV2 ngày 20.3.2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến trật tự công cộng. Gây tâm lý lo lắng cho người dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức D là nghiêm trọng và cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức D có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đức D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Đức D. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với hành vi cố ý gây thương tích, giúp bị cáo có điều kiện lao động, cải tạo sớm trở lại cộng đồng và trở thành người công dân tốt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Khánh H và anh Nguyễn Đoàn Anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến. Anh Nguyễn Thanh H3 và Trần Nguyễn Tuệ K2 bị thương tích nhẹ và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS: 92MA-02415, số máy 55P1441231, số khung: RLCE55P10EY441218 (kèm theo giấy đăng ký xe). Chiếc xe này thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Đức D được dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Ngoài ra trong vụ án:

[12.1] Đối với Lê Tấn P, Hồ Đại P1, Trần Viết Nhật P2, Bùi Duy Gia H2, Phạm Minh Đ1 và Nguyễn Quốc T2 khi thực hiện hành vi cùng với Nguyễn Đức D

đều chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định tách vụ án cùng vật chứng liên quan để điều tra, xử lý hành vi của những người này trong vụ án khác là có căn cứ phù hợp với Luật Tư pháp người chưa thành niên và Thông tư liên tịch số: 12/2025/TTLT-VKSND-TANDTC-BCV-BQP ngày 18.12.2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ C1 và Bộ Q quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[12.2] Đối với Lê Vũ Anh T5 khi thực hiện hành vi cùng Nguyễn Đức D thì chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Cố ý gây thương tích*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12.3] Đối với Nguyễn Đức D có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa được cấp giấy phép lái xe nên Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[12.4] Đối với hành vi của nhóm Nguyễn Thanh H3: Vào ngày 27.7.2025, khi thực hiện hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” tại địa bàn phường H, thành phố Đà Nẵng thì nhóm của Nguyễn Thanh H3 bị lực lượng Công an truy đuổi nên chạy sang địa bàn phường S và tiếp tục có hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Hành vi của nhóm Nguyễn Thanh H3 được thực hiện liên tục qua các địa bàn khác nhau. Hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” của nhóm Nguyễn Thanh H3 tại địa bàn phường H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ khởi tố theo Quyết định khởi tố vụ án số: 159 ngày 30.7.2025 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý hành vi của nhóm Nguyễn Thanh H3 trên địa bàn phường S là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ (điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 năm tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 năm tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (24.12.2025).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đen, BKS: 92MA-02415, số máy 55P1441231, số khung: RLCE55P10EY441218 (cùng giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Đức D).

Vật chứng này hiện nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2026.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Diện